

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 27 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Tấn và ông Huỳnh Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2024 tại phố đi bộ N, đường N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với

- Bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1994 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967; vợ Thị H, sinh năm 1999; có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: lớn lên tại huyện G, kết hôn cùng Thị H, làm nghề sửa xe; bị bắt, tạm giam từ ngày 26 tháng 12 năm 2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. (có mặt)

2. T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1999 tại huyện C, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh H1, sinh năm 1971 và bà Lâm Thị T2, sinh năm 1978; có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: lớn lên tại huyện G, kết hôn cùng Nguyễn Văn T, làm nghề bán vé số; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 12 năm 2023 đến nay. (có mặt)

3. Phạm Hữu L, sinh ngày 04 tháng 09 năm 2000 tại huyện Q, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: rửa xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1979 và bà Cao Mỹ

X, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: nhỏ đến lớn sống **quận T, thành phố Cần Thơ**; bị bắt, tạm giam từ ngày 26 tháng 12 năm 2023 đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố L**. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Phạm Thị Kim N1**, sinh năm 2003. Địa chỉ: **Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**. (SĐT: 0353.387363). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2023, **L** điều khiển xe mô tô biển số 65F1-527.17 chở thùng xốp màu trắng đựng 10 bọc nilon chứa 999 viên pháo nổ hình tròn (loại nhỏ), 14 bọc nilon chứa 1.393 viên pháo nổ hình tròn (loại lớn); trong đó 699 viên pháo nổ hình tròn (loại nhỏ), 1.393 viên pháo nổ hình tròn (loại lớn) mua của **T**, còn lại 300 viên pháo nổ hình tròn (loại nhỏ) mua của **N1** từ khu vực **chợ R** thuộc **huyện T, tỉnh Đồng Tháp** mang về bán lại. Khi đến khu vực **tổ A, khóm T, phường M thành phố L, tỉnh An Giang** thì bị **Công an thành phố L** dừng xe kiểm tra phát hiện thu giữ số pháo nổ này. Khám xét khẩn cấp nơi của **L** tại khu vực **T, phường T, Quận T, Thành phố Cần Thơ** phát hiện thu giữ vật chứng gồm: 102 viên pháo nổ hình tròn (loại nhỏ), 100 viên pháo nổ hình tròn (loại lớn). **L** khai mua của **T** trước đó. Nguồn gốc pháo nổ **L** mua của **T**, thông qua Facebook. **L** còn mua pháo nổ của **Phạm Thị Kim N1** để bán lại kiếm lời. **L** đã bán cho nhiều người không rõ họ tên, địa chỉ 49 bọc pháo nổ hình tròn (loại nhỏ), 50 bọc pháo nổ hình tròn (loại lớn) với số tiền 20.400.000 đồng, thu lợi 6.490.000 đồng. **Phạm Thị Kim N1** thừa nhận trong tháng 12 năm 2023, thông qua mạng xã hội Facebook Nhung bán pháo nổ cho **L** 02 lần, tổng cộng 20 bọc pháo nổ hình tròn (loại nhỏ), với số tiền 4.200.000 đồng.

Căn cứ kết luận giám định số 334/KL-KTHS ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với vật chứng thu giữ của **Phạm Hữu L** xác định: Mẫu vật chứa trong thùng giấy ký hiệu số 01 gửi giám định là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ, khối lượng là 9,1 kg; mẫu vật chứa trong thùng giấy ký hiệu số 02 gửi giám định là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ, khối lượng là 0,2 kg; Mẫu vật chứa trong thùng giấy ký hiệu số 03 gửi giám định là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ, khối lượng là 0,4 kg. Tổng khối lượng của các mẫu vật được chứa trong 03 thùng ký hiệu 01, 02, 03 là 9,7 kg. Trong đó, 9,04 kg **L** mua của **T**; 0,66 kg **L** mua của **N1**.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24 tháng 12 năm 2023, **T** điều khiển xe mô tô biển số 93B1-192.15 chở **Trần Thanh L1**, sinh năm 2010 (cháu của **T**) và 02 balo đựng 33 bọc nilon chứa 2.007 viên pháo nổ hình tròn (loại nhỏ), 1.299 viên pháo nổ hình tròn (loại lớn) từ **ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang** đến khu vực **thành phố L** để bán. Khi đến khu vực **đường N - L, thuộc khóm B, phường B, thành phố L** thì bị **Công an thành phố L** dừng xe kiểm tra phát hiện thu giữ số pháo nổ này.

Khám xét khẩn cấp nơi của T, H tại ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang phát hiện thu giữ vật chứng gồm: 09 bọc nilon chứa 900 viên pháo nổ hình tròn (loại nhỏ), 01 bọc nilon chứa 50 viên pháo nổ hình tròn (loại lớn). Nguồn gốc pháo nổ do T đưa tiền cho vợ là Thị H sang V Campuchia khi đi bán vé số thì mua pháo về bán lại kiếm lời. Từ ngày 11 tháng 11 năm 2023 đến ngày 24 tháng 12 năm 2023, T đã 11 lần đưa tiền cho H sang Vương quốc C để mua tổng cộng 35 bọc pháo nổ hình tròn (loại lớn), 80 bọc pháo nổ hình tròn (loại nhỏ) với tổng số tiền 16.675.000 đồng đem về nhà tại ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, T sử dụng tài khoản của T trên Facebook, Zalo rao bán pháo nổ. Từ giữa tháng 11 năm 2023 đến ngày đầu tháng 12 năm 2023 Phạm Hữu L đã 03 lần liên hệ với T để mua 20 bọc pháo nổ hình tròn (loại lớn), 40 bọc pháo nổ hình tròn (loại nhỏ) với số tiền 17.600.000 đồng và tặng cho L 01 bọc pháo nổ hình tròn (loại nhỏ), T thu lợi 8.650.000 đồng. T hện L đến các khu vực thành phố R, tỉnh Kiên Giang và gửi xe qua ô tô khách để giao số pháo nổ trên. T khai, ngoài bán cho Lợi T3 còn bán cho nhiều người không rõ họ tên, địa chỉ 01 bọc pháo nổ hình tròn (loại lớn), 10 bọc pháo nổ hình tròn (loại nhỏ) với số tiền 3.350.000 đồng, thu lợi 1.978.000 đồng. Tổng số tiền T3, H thu lợi là 10.628.000 đồng.

Căn cứ kết luận giám định số 358/KL-KTHS ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T xác định: Mẫu vật (ký hiệu P1, P) gửi giám định là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ. Khối lượng là 13 kg.

Căn cứ kết luận giám định số 34/KL-KTHS ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh A xác định: Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong 01 điện thoại di động (ký hiệu A1, A2) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L gửi giám định, chi tiết thể hiện trong đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo. Kèm theo kết luận giám định 01 đĩa DVD có tổng dung lượng dữ liệu 3,47GB

Căn cứ kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 14 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh A, xác định: Xe mô tô biển số 65F1-527.17, số máy KB11E1181275, số khung MH1KB1114JK186559 gửi giám định số máy, số khung không đổi. Xe mô tô biển số 93B1-192.15, số máy 1S92-004739, số khung RLCE1S9206Y004739 gửi giám định số máy, số khung không đổi.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKSLX-HS ngày 16/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, T, Phạm Hữu L về tội “Buôn bán hàng cấm” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị xử phạt bị cáo **Thị H** từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo **Phạm Hữu L** từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 10 (mười) bao nilon bên trong có chứa 998 (chín trăm chín mươi tám) viên hình tròn màu xanh đỏ, xanh vàng đường kính 2cm; 14 (mười bốn) bao nilon bên trong có chứa 1.393 (một nghìn ba trăm chín mươi ba) viên hình tròn màu xanh, đỏ, xanh vàng đường kính 2,7 cm; 98 viên hình tròn màu xanh, đỏ, vàng đường kính 2cm; 99 viên hình tròn màu xanh, đỏ, vàng đường kính 2,7 cm; 02 viên hình tròn màu xanh, đỏ, vàng đường kính 2 cm; 28 bao nilon bên trong có chứa các viên hình tròn màu xanh đỏ, xanh vàng đường kính 2,7 cm; 13 bao nilon bên trong có chứa các viên hình tròn màu xanh đỏ, xanh vàng đường kính 2,7 cm

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Sonic, màu sơn: trắng đỏ, biển số: 65F1-52717 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042967 do **Công an quận T** cấp, tên chủ xe: **Phạm Hữu L**, địa chỉ: **T, T, T**, biển số: 65F1-52717

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12, màu đen (đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng bên trong máy)

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter, màu sơn: Đen xám bạc, biển số: 93B1- 192.15 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 016484 do **Công an huyện Đ, tỉnh Bình Phước** cấp, tên chủ xe: **Lê Văn V**, sinh năm 1991 địa chỉ: **T, T, Đ, Bình Phước**, biển số xe: 93B1-192.15

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A57, màu đen (đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng bên trong máy)

- 02 cái ba lô (màu nâu và màu xám)

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T, Thị H** liên đới trách nhiệm nộp 10.628.000 đồng; bị cáo **Phạm Hữu L** nộp 6.490.000 đồng tiền thu lợi để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo **Nguyễn Văn T, T, Phạm Hữu L** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo **H** xin được hưởng án treo để chăm sóc 02 con còn nhỏ và cha mẹ hai bên đang bệnh nặng.

Trong phần đối đáp một lần nữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị tại bản luận tội nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Kim Nhung vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt thông báo triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã được thu giữ cùng kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Từ ngày 11 tháng 11 năm 2023 đến ngày 24 tháng 12 năm 2023, bị cáo **T** đã 11 lần đưa tiền cho vợ là **Thị H** khi sang **V Campuchia** khi bán vé số thì mua pháo về cho **T** bán lại vào dịp tết, phương thức mua bán **H** thanh toán tiền bên Campuchia sau khi bán vé số xong về lại Việt Nam thì có người chỉ bị cáo nơi để lấy pháo. Bị cáo **H** đến **chợ T5, xã T, huyện K, tỉnh Kampot** mua tổng cộng 35 bọc pháo nổ hình tròn (loại lớn), 80 bọc pháo nổ hình tròn (loại nhỏ) với tổng số tiền 16.675.000 đồng. **T** sử dụng tài khoản Facebook, **Z** để đăng bán pháo nổ và thỏa thuận việc giao nhận. **T** bán cho **L** 03 lần gồm 20 bọc pháo nổ hình tròn (loại lớn), 40 bọc pháo nổ hình tròn (loại nhỏ) với số tiền 17.600.000 đồng và tặng cho **L** 01 bọc pháo nổ hình tròn (loại nhỏ), **T** thu lợi 8.650.000 đồng. Đồng thời, bán cho nhiều người khác không rõ tên, địa chỉ. Căn cứ kết luận giám định, mẫu vật (ký hiệu P1, P2) gửi giám định là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ. Khối lượng là 13 kg. Đồng thời, **T** phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng pháo nổ đã bán cho **L** $9,7 \text{ kg} - 0,66 = 9,04 \text{ kg}$. Tổng khối lượng pháo nổ **T** thực hiện hành vi mua bán là $13 \text{ kg} + 9,04 = 22,04 \text{ kg}$. Đối với các lần bán cho những người

không rõ họ tên, địa chỉ do không xác định được khối lượng nên không đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, **L** đang vận chuyển 10 bọc nilon chứa 999 viên pháo nổ hình tròn (loại nhỏ), 14 bọc nilon chứa 1.393 viên pháo nổ hình tròn (loại lớn); trong đó 699 viên pháo nổ hình tròn (loại nhỏ), 1.393 viên pháo nổ hình tròn (loại lớn) mua của **T**. Còn lại 300 viên pháo nổ hình tròn (loại nhỏ) mua của **N1** tại khu vực **chợ R** thuộc **huyện T, tỉnh Đồng Tháp** mang về bán lại. Căn cứ kết luận giám định mẫu vật chứa trong thùng giấy ký hiệu số 01 gửi giám định là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ, khối lượng là 9,1 kg; mẫu vật chứa trong thùng giấy ký hiệu số 02 gửi giám định là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ, khối lượng là 0,2 kg; Mẫu vật chứa trong thùng giấy ký hiệu số 03 gửi giám định là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ, khối lượng là 0,4 kg. Tổng khối lượng của các mẫu vật được chứa trong 03 thùng giấy ký hiệu 01, 02, 03 là 9,7 kg.

Hành vi của các bị cáo thỏa yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” với tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm tù.

[3] Về tính chất mức độ của tội phạm

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại gây mất trật tự trị an xã hội. Tết Nguyên đán càng đến gần, tai nạn do pháo nổ càng gia tăng, đây là mối nguy hại lớn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn. Tai nạn do pháo nổ đặc biệt rất nguy hiểm bởi ngoài sức công phá gây ra các vết thương ở tất cả vị trí trên cơ thể còn gây bỏng do tỏa ra nhiệt lượng lớn, ngoài ra có những hóa chất độc hại khi hít phải sẽ ảnh hưởng đến phổi, còn người đốt tiếp xúc gần sẽ dễ bị các tổn thương nặng ở đầu, mặt, cổ, mắt, tay. Vì vậy, tác hại do pháo nổ gây ra đối với con người, gia đình và xã hội là khó lường, cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục, có các biện pháp để phòng ngừa hậu quả đáng tiếc xảy ra do pháo nổ trái phép.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo **T**, **L** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; **T** có cha tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được tặng giấy khen; **L** có cha được **công an tỉnh C** tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị cáo **T** chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 22,04 kg pháo nổ, bị cáo **L** chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 9.04 kg pháo nổ nên mức án của **T** cao hơn **L**.

Riêng bị cáo **Thị H** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án

này, bị cáo **Thị H** có chồng là bị cáo **L**, còn có hai con còn nhỏ cần sự chăm sóc và thỏa các điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Đồng thời, giao bị cáo cho UBND phường nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe và cải tạo bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô, điện thoại, balo là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Khối lương pháo nổ còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn T, T, Phạm Hữu L** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T4** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 26/12/2023.

[2] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo **Thị H** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (27/01/2024)

Giao bị cáo **Thị H** cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hữu L** 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 26/12/2023.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 10 (mười) bao nilon bên trong có chứa 998 (chín trăm chín mươi tám) viên hình tròn màu xanh đỏ, xanh vàng đường kính 2cm; 14 (mười

bốn) bao nilon bên trong có chứa 1.393 (một nghìn ba trăm chín mươi ba) viên hình tròn màu xanh, đỏ, xanh vàng đường kính 2,7 cm; 98 viên hình tròn màu xanh, đỏ, vàng đường kính 2cm; 99 viên hình tròn màu xanh, đỏ, vàng đường kính 2,7 cm; 02 viên hình tròn màu xanh, đỏ, vàng đường kính 2 cm; 28 bao nilon bên trong có chứa các viên hình tròn màu xanh đỏ, xanh vàng đường kính 2,7 cm; 13 bao nilon bên trong có chứa các viên hình tròn màu xanh đỏ, xanh vàng đường kính 2,7 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **công an thành phố L** và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 19 tháng 01 năm 2024).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Sonic, màu sơn: trắng đỏ, biển số: 65F1-52717 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042967 do **Công an quận T** cấp, tên chủ xe: **Phạm Hữu L**, địa chỉ: **T, T, T**, biển số: 65F1-52717

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12, màu đen (đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng bên trong máy)

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter, màu sơn: Đen xám bạc, biển số: 93B1- 192.15 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 016484 do **Công an huyện Đ**, tỉnh Bình Phước cấp, tên chủ xe: **Lê Văn V**, sinh năm 1991 địa chỉ: **T, T, Đ, Bình Phước**, biển số xe: 93B1-192.15

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A57, màu đen (đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng bên trong máy)

- 02 cái ba lô (màu nâu và màu xám)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **công an thành phố L** và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 19 tháng 01 năm 2024).

Buộc nộp sung ngân sách Nhà nước: Bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Thị H** liên đới trách nhiệm nộp 10.628.000 đồng; bị cáo **Phạm Hữu L** nộp 6.490.000 đồng

[5]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự.

[6]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Quốc Việt